

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LƯƠNG SƠN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/ KDTM  
Ngày: 10-5-2021  
V/v: *Tranh chấp hợp mua bán  
hàng hóa*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ánh Hồng và bà Phan Thị Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST - KDTM ngày 14/10/2020, về “*Kiến tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đ**

Địa chỉ : Xóm Vẻ, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Viết H - Chức vụ: nhân viên công ty (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho công ty Đ: ông Trần Đ - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Trần Nguyễn. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 06, Nguyễn Công Hoan, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**- Bị đơn: Công ty CPXD và ĐTKS Th**

Địa chỉ: Số 38, ngõ 127 V, phường L, quận B, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật : Ông Lại Xuân Q– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết và ông Trần Đại N trình bày:*

Ngày 25/5/2018, Công ty Cổ phần XNK Đ có ký hợp đồng mua bán đá xay với Công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư khai thác khoáng sản Thăng Long, nội dung:

- Công ty Đ mua đá thô sau nổ mìn của Công ty Th với đơn giá là 51.750đồng/m<sup>3</sup>  
- Khối lượng hàng hóa: Trong tháng 06/2018 là 10.000m<sup>3</sup> . Từ tháng 7/2018 trở đi 15.000m<sup>3</sup> đến 20.000m<sup>3</sup>

- Khi điều kiện khai thác thuận lợi có thể cung cấp 25.000m<sup>3</sup> đến 30.000m<sup>3</sup> / tháng hai bên bàn bạc và ký phụ lục hợp đồng.

Địa điểm : Tại M xóm R, xã T, Lương Sơn, Hòa Bình.

Ngày 25/5/2018 Công ty Đ đã đặt cọc cho công ty Th số tiền là 300.000.000đồng

Ngày 28/5/2018, Công ty Đ đã ứng trước tiền hàng cho công ty Th số tiền 500.000.000đồng.

Thực hiện hợp đồng từ ngày 25/5/2018 đến hết ngày 31/5/2019, Công ty Th cấp cho Công ty Đ tổng cộng là 8.523,4m<sup>3</sup> đá xay, cũng chưa xuất hóa đơn thuế giá trị gia tăng cho Công ty Đ

Sau ngày 31/5/2019, ngày Hợp đồng hết hiệu lực Công ty Th chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp đồng, bao gồm nghĩa vụ cung cấp hàng hóa, vận chuyển hàng hóa, nghĩa vụ hoàn tiền đặt cọc và nghĩa vụ nộp phạt vi phạm hợp đồng cụ thể:

+Thứ nhất: Công ty Đ đã thanh toán tiền trước là 500.000.000đồng. Tuy nhiên, phía Công ty Th chỉ cung cấp được 8.523,4m<sup>3</sup>; tương đương 485.194.545 đồng( giá đã tính VAT); Như vậy Công ty Th đã xuất thiếu 14.805.455đồng giá trị hàng hóa, vi phạm nghĩa vụ cung cấp đủ số lượng hàng hóa quy định tại Điều 3 của Hợp đồng. Do vậy Công ty Th phải hoàn trả Công ty Đ số tiền là 14.805.455đồng

+ Thứ hai, vi phạm nghĩa vụ về vận chuyển hàng : Theo Điều 1 của Hợp đồng, Công ty Thăng Long phải xúc hàng hóa lên phương tiện cho công ty Đại Thành nhưng Công ty Đại Thành phải tự xúc 4.937,2m<sup>3</sup> đá lên xe, chi phí hết 44,434,800đồng. Như vậy, Công ty Thăng Long vi phạm Hợp đồng nên phải hoàn trả chi phí nêu trên là 44,434,800đồng.

+ Thứ ba: Vi phạm nghĩa vụ liên quan đến đặt cọc: Công ty Đ đã đặt cọc 300.000.000đồng, Công ty Th không cấp đủ hàng hóa nên phải hoàn trả số tiền đặt cọc là 300.000.000đồng .

+ Thứ tư: Công ty Th ngừng cung cấp đá từ ngày 28/4/2019( Hợp đồng chưa hết hiệu lực) mà không có lý do. Công ty Đại Thành coi đây là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng nên phải bồi thường số tiền bằng số tiền đã đặt cọc là 300.000.000đồng.

+ Thứ 5: Công ty Th phải có nghĩa vụ xuất hóa đơn giá trị gia tăng với số tiền 485.194.545 tương đương số đá là 8.523,4m<sup>3</sup>.

Quá trình tòa án giải quyết, Công ty Th đã xuất hóa đơn cho công ty Đ hóa đơn số 0000135 ngày 22/01/2021 với khối lượng đá là 3.513,4 tương đương số tiền 200.000.000đồng (bao gồm cả thuế VAT), nay công ty Đại Thành yêu cầu Công ty Thăng Long tiếp tục xuất hóa đơn số đá còn lại là 5010m<sup>3</sup> tương đương số tiền là 285.194545đồng .

Ngày 25/4/2021, anh Nguyễn V đại diện cho công ty Đ xin rút phần yêu cầu phạt cọc số tiền 300.000.000đồng đối với công ty Thăng Long.

\*Tại Bản tự khai ngày 22/12/2020 và văn bản số 10/2021 ngày 06/01/2021 gửi Công ty Đ, đại diện cho Công ty Th ông Lại X trình bày:

Theo hợp đồng số 255/2018/HĐKT.TL ngày 25/05/2018 thì sau khi ký hợp đồng, công ty Thăng Long đã đầu tư máy móc thiết bị, tiến hành tăng cường sản xuất để phục vụ sản phẩm đáp ứng theo nội dung hợp đồng cho công ty Đ với khối lượng cung cấp bình quân 10.000m<sup>3</sup>/ tháng ( khoảng 120.000m<sup>3</sup>/ năm) tương đương giá trị hợp đồng khoảng 6.210.000.000đồng. Tuy nhiên công ty Đ mới đặt cọc số tiền 300.000.000đồng và tiền mua hàng là 500.000.000đồng. Trong suốt 01 năm thực hiện hợp đồng công ty Đại thành mới chỉ vào được 8.523.4m<sup>3</sup> đá. Khối lượng hàng mà Đại Thành chưa lấy còn tồn tại tại mỏ khoảng 111.476m<sup>3</sup> tương đương với số tiền hàng chưa chuyển là 5.768.919.225đồng. Nay công ty Thăng Long yêu cầu Công ty Đại Thành phải tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký kết, lấy hết số đá còn tồn tại mà Công ty Thăng Long đã sản xuất và chuyển tiếp tiền cho công ty Thăng Long.

Công ty Th sẽ cung cấp đủ số hàng tương đương với số tiền mà Công ty Đ đã chuyển cho Th.

Số tiền công ty Đ tự bốc xúc Công Ty Th sẽ kiểm tra lại và trả bằng đá cho Công ty Đ.

Phần Hóa đơn, phòng kế toán của hai Công ty sẽ làm việc với nhau

Phần tiền đặt cọc do hết thời hạn bên mua không thông báo với bên bán, coi như phần đặt cọc đã hết hiệu lực.

Tại biên bản hòa giải ngày 22/12/2020, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản trình bày.

Do các bên không thỏa thuận được Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/12/2020 ông Lại Văn Vẽ trình bày: Ông là người quản lý trực tiếp việc sản xuất đá của Công ty Thăng Long tại mỏ đá Vinh Quang, thuộc xóm Rụt xã Tân Vinh tại thời điểm từ tháng 2/2019 đến tháng 6/2019, thời gian này Công ty Thăng Long vẫn sản xuất đá bình thường, Công ty Đ có đến lấy đá nhưng vì đá không đẹp nên công ty Đ bỏ về không lấy đá và cũng không báo lại cho ông để ông báo cho công ty Th.

Biên bản xác minh ngày 19/12/2020, đại diện UBND xã T cho biết: Mỏ đá có trụ sở tại xóm Rụt xã Tân Vinh, do ông Lại Xuân Q là giám đốc được thành lập và hoạt động từ khoảng năm 2008, công việc là sản xuất đá xây dựng. Quá trình sản xuất, Công ty phải nộp tiền tưới bụi đường cho UBND xã Tân Vinh. Từ năm 2018 đến tháng 9 năm 2019 Công ty Vinh Quang sản xuất cầm chừng nên vẫn phải nộp tiền tưới nước.

\*Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên cho rằng Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý giải quyết vụ kiện đúng theo quy định tại các Điều 30, 35, 39 Điều 68, Điều 93 đến Điều 97, Điều 195, 196 BLTTDS: Thẩm phán được phân công giải quyết đã thực hiện đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Một số thiếu sót: Việc gửi quyết định và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS. Chưa thực hiện đầy đủ việc sao gửi và thông báo về tài liệu chứng cứ cho đương sự theo khoản 5 Điều 96 và khoản 5 Điều 97, trong hồ sơ vụ án không thể hiện đương sự thực hiện nghĩa vụ theo khoản 5 Điều 70, khoản 5 Điều 96 BLTTDS.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử độc lập. Các thành viên hội đồng xét xử thư ký phiên tòa có mặt đúng quy định và thực hiện đúng quy định tại Điều 48, 49, 51 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 328, 401, BLDS, Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 16 Thông tư 39/2014/TT-BTC chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Đại Thành:

- Công ty Thăng Long phải xuất hóa đơn tương ứng đối với số đá đã xuất cho công ty Đại Thành.

- Công ty Th phải hoàn trả cho Công ty Đ số tiền tự bốc xúc hàng là 44.434.800 đồng.

- Công ty Th phải hoàn trả số tiền đặt cọc là 300.000.000 đồng cho công ty Đ

- Công ty Th phải hoàn trả số tiền mà công ty Đ đã thanh toán nhưng chưa nhận hàng tương ứng là 14.805.545 đồng.

- Về án phí: Công ty Th phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thẩm quyền*: Theo khoản 5 của Hợp đồng kinh tế hai bên thỏa thuận lựa chọn Tòa kinh tế Tòa án tỉnh Hòa Bình giải quyết tranh chấp. Xét Công ty Cổ phần XNK Đ ký hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty CPXD và Đầu tư khoáng sản Th tại xóm R xã T, huyện L, tỉnh H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, Tòa án tỉnh Hòa Bình đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn giải quyết theo thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 09/02/2021 Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng do bị đơn có đơn hoãn phiên tòa. Ngày 3/3/2021 nguyên đơn xin hoãn phiên tòa ngày 09/3/2021, ngày 04/4/2021 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và bị đơn đều vắng, HĐXX hoãn phiên tòa theo thủ tục chung.

[3] *Về nội dung vụ án*: Ngày 25/5/2018 Công ty cổ phần XNK Đ ký hợp đồng mua đá xay với Công ty cổ phần XD và Đầu tư Th; thời gian thực hiện hợp đồng tính từ ngày ký đến ngày 31/5/2019; giá bán là 51.750đ/m<sup>3</sup> đơn giá đã bao gồm thuế tài nguyên, phí môi trường, phí cấp quyền, chi phí thuốc nổ và nhân công, thiết bị khai thác, búa đập đá và bốc xúc lên ô tô, chưa bao gồm thuế VAT; đá thô quy cách dưới 700mm và được bên Thăng Long xúc lên phương tiện của bên Đại Thành. Khối lượng đá xay nghiền trong tháng 6/2018 là 10.000m<sup>3</sup> từ tháng 7/2018 trở đi từ 15.000m<sup>3</sup> đến 20.000m<sup>3</sup>. Khi điều kiện thuận lợi có thể cung cấp 25.000 đến 30.000m<sup>3</sup> tháng. Hai bên bàn bạc với nhau và làm phụ lục hợp đồng.

Tòa xét: Hợp đồng số 255/2018, ngày 25/5/2018 về việc mua bán đá xay giữa cổ phần XNK Đ và Công ty cổ phần XD và Đầu tư Th là Hợp đồng mua bán hàng hóa, đây là sự thỏa thuận giữa hai bên phù hợp với Điều 24, Điều 42 Luật thương mại.

Quá trình thực hiện hợp đồng công ty Đ đã ứng trước cho công ty Th 500.000.000đồng và đặt cọc 300.000.000đồng, số tiền đặt cọc được thanh toán lấy hàng vào tháng cuối cùng. Theo biên bản xác nhận khối lượng ngày 31/5/2019, thì từ 19/6/2018 đến ngày 28/04/2019 công ty cổ phần XD và Đầu tư Th đã xuất cho Công ty Đại Thành số đá là 8.523.4m<sup>3</sup>, tương đương số tiền 485.194.545đồng (đã bao gồm thuế VAT). Ngày 30/4/2019, hai bên đã lập biên bản đối chiếu xác nhận công nợ, công ty Đ đã lấy 8.523.4m<sup>3</sup> đá x 51.750đồng/m<sup>3</sup> = 441.085.950đồng (chưa tính thuế VAT). Ngày 22/10/2019 Công ty Đ có Công văn gửi ông Lại Xuân Qu đề nghị trả số tiền 359.240.255đồng và xuất hóa đơn số đá đã xuất là 8523,4m<sup>3</sup> với giá tiền cả thuế VAT là 485.194.545đồng.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Việt H đề nghị tòa tuyên buộc công ty Th phải hoàn trả công ty Đại Thành 359.240.255đồng ( trong đó tiền thanh toán trước chưa lấy đá là 14.805.545 đồng, tiền bốc xúc là 44. 434.800đồng, tiền đặt cọc là 300.000.000đồng) tiếp tục xuất hóa đơn đối với số đá đã xuất tương đương số tiền là 285.194.545đồng.

Quá trình Tòa án giải quyết, ngày 25/4/2021 anh Hưng là người đại diện cho công ty Đại Thành có đơn rút yêu cầu về phần phạt cọc số tiền 300.000.000đồng đối với công ty Thg. Căn cứ Điều 244 BLTTDS. Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu này của công ty Đ.

\*Đối với số tiền 14.805.545 đồng công ty Đ yêu cầu công ty Th phải trả.

Tòa xét: quá trình thực hiện hợp đồng công ty Đ đã thanh toán trước cho Công ty Th 500.000.000đồng, Nay công ty Th mới xuất cho công ty Đ số đá là 8.523.4m<sup>3</sup> tương đương số tiền 485.194.545đồng. Như vậy số tiền còn lại 14.805.545 đồng nay buộc công ty Thăng Long phải trả cho công ty Đại Thành là có căn cứ.

\* Đối với số tiền chi phí bốc xúc 44.434.800đồng, Theo hợp đồng công ty Th phải chịu chi phí bốc xúc, tại biên bản xác nhận công nợ ngày 30/4/2019, cũng thể hiện công

ty Th còn nợ công ty Đ số tiền bốc xúc là 44.434.800đồng. Do vậy nay công ty Đ yêu cầu công ty Th phải trả số tiền chi phí bốc xúc số tiền 44.434.800đồng là có căn cứ đúng pháp luật.

\*Đối với số tiền đặt cọc 300.000.000đồng, công ty Th đã nhận của công ty Đ, hai bên đã giao kết và thực hiện hợp đồng. Căn cứ Điều 328 BLDS, buộc công ty Th phải trả lại tiền cọc cho công ty Đại Thành với số tiền 300.000.000đồng.

\*Đối với phần hóa đơn giá trị gia tăng: Quá trình giải quyết Công ty Th đã xuất cho Công ty Đ hóa đơn số 0000135 ngày 22/01/2021 với số lượng đá là 3.513.4m<sup>3</sup> tương đương số tiền là 200.000.000đồng ( bao gồm cả thuế VAT) số 5.010m<sup>3</sup> còn lại thành tiền là 285.194.545đồng công ty Th chưa xuất hóa đơn cho công ty Đại Thành. Căn cứ Điều 42 Luật thương mại nay buộc công ty Th phải có nghĩa vụ xuất tiếp hóa đơn cho công ty Đại Thành là có căn cứ.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Công ty Thăng Long phải chịu án phí phải chịu án phí theo quy định pháp.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1.Áp dụng : Khoản 1 Điều 30, khoản 1, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 328, 401 BLDS; Điều 24, 42 Luật thương mại năm 2005

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **2. Tuyên xử:**

2.1: Đình chỉ yêu cầu của công ty CPXNK Đ đối với công ty CPXD và Đầu tư khoáng sản Th về phạt vi phạm Hợp đồng số tiền 300.000.000đồng ( ba trăm triệu đồng ).

2.2 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp mua bán hàng hóa của Công ty CPXNK Đ.

Buộc : Công ty CPXD và Đầu tư khoáng sản Th phải trả cho Công ty CP XNK Đại Th số tiền là 359.240.255đồng (Ba trăm năm mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng), gồm các khoản sau:

- Số tiền thanh toán trước nhưng không có đá là 14.805.455 ( mười bốn triệu, tám trăm linh năm ngàn, bốn trăm năm mươi năm) đồng.
- Số tiền chi phí bốc xúc đá lên xe ô tô là 44.434.800( Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi tư ngàn, tám trăm)đồng.
- Số tiền đã đặt cọc là 300.000.000 ( Ba trăm triệu) đồng.
- Tiếp tục xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho công ty Đ với số đá 5.010m<sup>3</sup>, thành tiền là 285.194.545đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu người phải thi hành án không trả khoản tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thỏa thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 của luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Án phí:**

- Công ty CPXD và Đầu tư khoáng sản Th phải nộp 17.962.000( mười bảy triệu, chín trăm sáu hai ngàn )đồng án phí dân sự - kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty Cty CP XNK Đ được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.000.000 đồng theo biên lai số: 0002640, ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

**4. Quyền kháng cáo:** Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Công ty CPXD và ĐTKS Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Lương Sơn
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nguyệt**